

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 1501/TTr-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý  
và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc  
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
- Bộ luật Lao động năm 2019;
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Luật Phí và lệ phí năm 2015;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;
- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Tại Khoản 7 Mục I Phần B Danh mục lệ phí kèm theo Luật Phí và lệ phí

quy định: “*Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam*” và giao HĐND cấp tỉnh quyết định đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện. Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định: “*Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện) thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*”.

Hiện nay, mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được quy định tại khoản 3 Điều 1 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng. Cụ thể áp dụng:

- Cấp mới giấy phép: 600.000 đồng/1 giấy phép;
- Cấp lại giấy phép: 450.000 đồng/1 giấy phép;
- Gia hạn giấy phép: 400.000 đồng/lần).

Tuy nhiên, việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, lập các thủ tục để gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài hiện nay thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam<sup>1</sup>. Qua tham khảo quy định mức thu lệ phí áp dụng đối với việc gia hạn giấy phép lao động của một số tỉnh, thành phố hiện nay đã ban hành như: Hải Dương, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Đồng Tháp, Quảng Ngãi... đều áp dụng mức thu gia hạn giấy phép lao động là: 450.000 đồng/01 giấy phép (bằng với mức thu cấp lại giấy phép lao động trước đây). Do đó, cần quy định tăng mức thu lệ phí gia hạn giấy phép lao động từ 400.000 đồng/lần như hiện nay lên 450.000 đồng/01 giấy phép để đảm bảo phù hợp.

Đồng thời, đến nay, căn cứ ban hành Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành. Cụ thể: Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã hết hiệu lực thi hành; được thay thế bởi Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>1</sup> Thay thế Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Nhằm đảm bảo tính kịp thời trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết nội dung liên quan đến lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài để áp dụng tại địa phương; trên cơ sở triển khai, thực hiện Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trình HĐND tỉnh Cao Bằng ban hành là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm đảm bảo về cơ sở pháp lý và phù hợp với quy định Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019, Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và nhu cầu phát sinh trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

- a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- c) Đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch trong công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo đúng quy định.
- d) Bảo đảm sự hài hòa trong việc quy định mức lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Cao Bằng với các địa phương lân cận hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh Triệu Đình Lê tại phiên họp thường trực HĐND tỉnh thường kỳ tháng 3/2022<sup>2</sup>, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ban ngành chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trình kỳ họp tháng 7/2022<sup>3</sup>.

Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 88/BCTĐ-STP ngày 01/6/2022); hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh ban hành.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2: Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí.
- Điều 3: Tổ chức thực hiện.

<sup>2</sup> Theo Thông báo số 91/TB-KL ngày 29/3/2022 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Cao Bằng.

<sup>3</sup> Tại Công văn số 789/UBND-TH ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh.

- Điều 4: Hiệu lực thi hành.

## 2. Nội dung cơ bản của dự thảo

### 2.1. Mức thu lệ phí

- Lệ phí cấp mới giấy phép lao động: 600.000 đồng/01 giấy phép.
- Lệ phí cấp lại giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.
- Lệ phí gia hạn giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.

**2.2. Cơ quan thu lệ phí:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

### 2.3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

- Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp theo từng lần phát sinh.
- Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng theo quy định của pháp luật quản lý thuế.
- Tổ chức thu lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*Gửi kèm theo Tờ trình gồm:*

- Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*
- Bản tổng hợp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về ý kiến đóng góp đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết.*
- Báo cáo thẩm định số 88/BCTĐ-STP ngày 01/6/2022 của Sở Tư pháp;*
- Báo cáo số 815/BC-SLĐTBXH ngày 03/6/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa, Xã hội - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Lao động - TB và XH, Tư pháp, Tài chính;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; PTP.VX, CVTH (Nhưng);
- Lưu: VT, VX<sub>(M)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

Số: /2022/NQ-HĐND

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Người sử dụng lao động khi làm thủ tục để được cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp, cấp lại và gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức của người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động cấp, cấp lại và gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

#### 3. Đối tượng miễn, giảm: Không.

### Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

#### 1. Mức thu lệ phí

a) Lệ phí cấp mới giấy phép lao động: 600.000 đồng/01 giấy phép.

b) Lệ phí cấp lại giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.

c) Lệ phí gia hạn giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.

2. Cơ quan thu lệ phí: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

#### 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

a) Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp theo từng lần phát sinh.

b) Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

c) Tổ chức thu lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này bãi bỏ khoản 3 Điều 1 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số

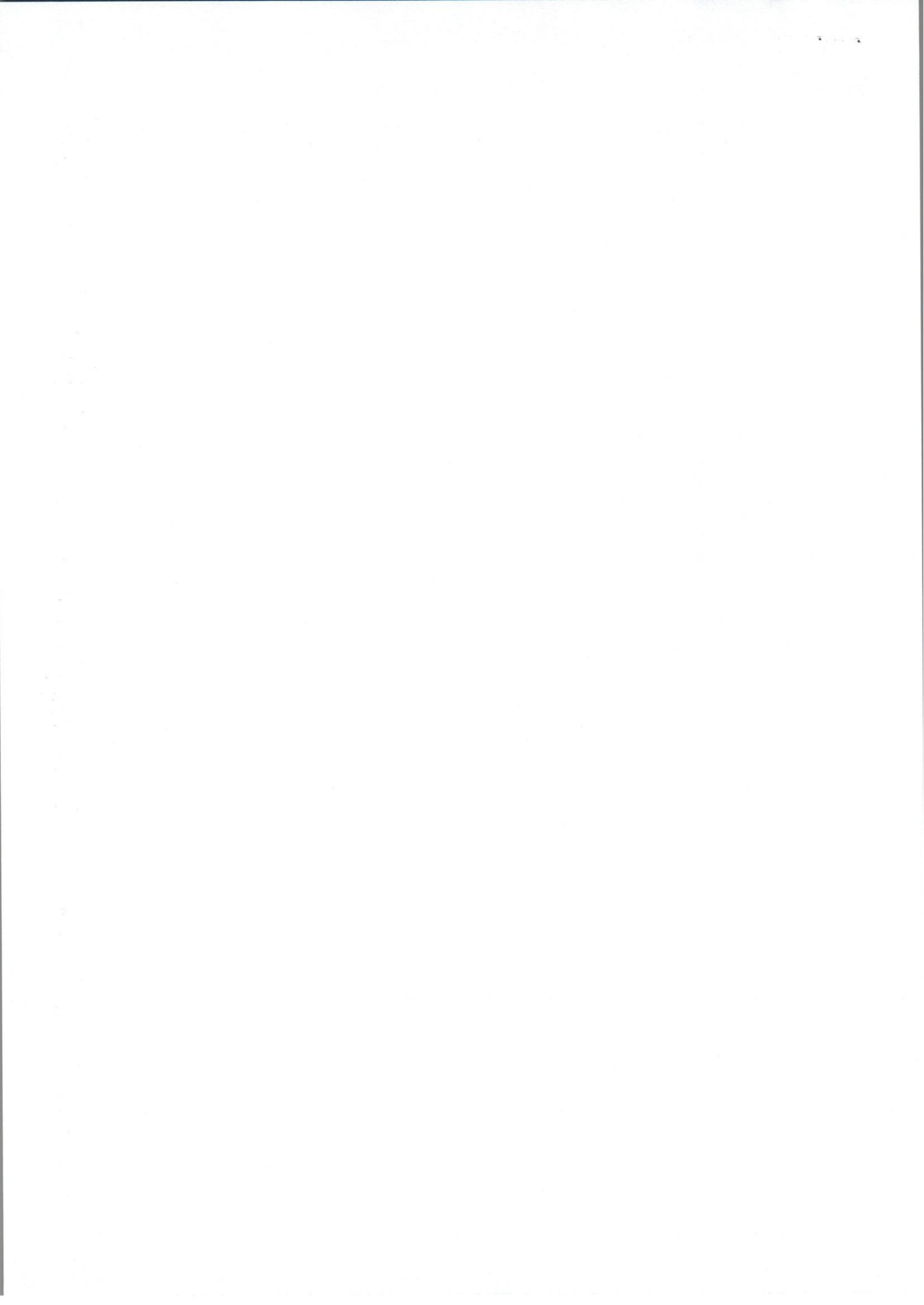
79/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày.....tháng.....năm 2022 và có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**





Cao Bằng, ngày 24 tháng 5 năm 2022

**BẢN TỔNG HỢP**

**Ý kiến đóng góp đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết  
quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc  
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Ngày 22/4/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 540/SLĐTBOXH-KHTC về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gửi các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đồng thời dự thảo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Cao Bằng, thời hạn gửi ý kiến đóng góp trước ngày 22/5/2022.

Đến ngày 23/5/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được ý kiến đóng góp bằng văn bản của 21 cơ quan, đơn vị, trong đó có 16 đơn vị nhất trí và có 05 đơn vị có ý kiến góp ý. Trên cơ sở các ý kiến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, giải trình ý kiến, tiếp thu chỉnh sửa, như sau:

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp	Số văn bản; ngày, tháng, năm	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
I	<b>ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH</b>			
1	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	620/BQL-QLĐTQHX DTNMT; 25/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
2	UBND huyện Trùng Khánh	560/UBND-LĐTBOXH; 25/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
3	UBND huyện Nguyên Bình	743/UBND-LĐTBOXH; 26/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp	Số văn bản; ngày, tháng, năm	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	722/SNN-KHTC; 26/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
5	Bảo hiểm xã hội tỉnh	762/BHXH-VP; 28/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	491/SKHC N-QLKH; 28/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
7	UBND Thành phố Cao Bằng	889/UBND-LĐT BXH; 29/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	691/SGD&ĐT-TT; 29/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
9	Sở Giao thông vận tải	1072/STTV T-VP	Nhất trí với nội dung dự thảo	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	1363/STNM T-VP; 11/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
11	Sở Công thương	616/SCT-KHTCTH; 12/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
12	Sở Nội vụ	1001/SNV-TTr; 13/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
13	UBND huyện Bảo Lâm	964/UBND-LĐT BXH; 14/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp	Số văn bản; ngày, tháng, năm	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
14	Sở Tài chính	978/STC-QLG; 16/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
15	Sở Tư pháp	447/STP-NV1; 16/5/2022	Đề phù hợp với Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tại phần II (Mục đích, quan điểm chỉ đạo), dự thảo cần tách mục 3 (Quá trình xây dựng Nghị quyết) thành 01 Phần riêng, đồng thời, bỏ mục III (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết)	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
16	Sở Ngoại vụ	669/SNgV-HTLS; 16/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
17	BCH Hội nông dân tỉnh	2532-CV/HNDT; 17/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
18	Công an tỉnh	1931/CAT(XNC); 18/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
19	Sở Xây dựng	838/SXD-VP; 19/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp	Số văn bản; ngày, tháng, năm	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
20	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh	237/CV-BTV; 19/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
21	Ban dân tộc	450/BDT-CSDT; 23/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
<b>II ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>				
1	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	620/BQL-QLĐTQHXTNMT; 25/4/2022	- Sửa lỗi font chữ tại mục 2, Điều 1	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Bỏ nội dung quyết toán lệ phí theo năm tại phần Mục 3, Điều 2 do hiện nay cơ quan Thuế không yêu cầu thực hiện nội dung này và tại phần mềm kê khai thuế không có quyết toán lệ phí theo năm.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa. Vì theo quy định tại Khoản 6, Điều 8, Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế không có nội dung quy định quyết toán lệ phí theo năm; Tại Điểm mới 1, Mục 5.22, Khoản 5 Phụ lục kèm theo Công văn số 5189/TCT-CS ngày 07/12/2020 của Tổng Cục Thuế về việc giới thiệu các nội dung mới của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế có ghi “Bỏ quy định về khai quyết toán đối với lệ phí”.
2	UBND huyện Trùng Khánh	560/UBND-LĐT BXH; 25/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp	Số văn bản; ngày, tháng, năm	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
3	UBND huyện Nguyên Bình	560/UBND-LĐT BXH; 25/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
4	Sở nông nghiệp và PTNT	722/SNN-KHTC; 26/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
5	Bảo hiểm xã hội tỉnh	762/BHXH-VP; 28/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
6	Sở Khoa học và công nghệ	491/SKHC N-QLKH; 28/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
7	UBND Thành phố Cao Bằng	889/UBND-LĐT BXH; 29/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
8	Sở Giáo dục và đào tạo	691/SGD&ĐT-TT; 29/4/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
9	Sở Giao thông và vận tải	1072/SGTVT-VP; 09/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	1363/STN MT-VP; 11/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
11	Sở Công thương	616/SCT-KHTCTH; 12/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
12	Sở Nội vụ	1001/SNV-TTr; 13/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp	Số văn bản; ngày, tháng, năm	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
13	UBND huyện Bảo Lâm	964/UBND-LĐT BXH; 14/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
14	Sở Tài chính	978/STC-QLG; ngày 16/5/2022	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm quy định về đối tượng miễn, giảm trong dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu và bổ sung thêm vào Khoản 2, Điều 1 như sau: "c) Đối tượng miễn, giảm: Không có".
15	Sở Tư pháp	447/STP-NV1; 16/5/2022	- Tại phần căn cứ pháp lý, tại căn cứ thứ 8, đề nghị trình bày chính xác thẩm quyền ban hành Thông tư là của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Tại tên của dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa như sau: <b>“NGHỊ QUYẾT</b> <b>Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”</b>	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Tại tiêu đề của khoản 3 Điều 2 dự thảo cần thay cụm từ “kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí” bằng cụm từ “chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí” để phù hợp với tiêu đề của Điều 2 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp	Số văn bản; ngày, tháng, năm	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
16	Sở Ngoại vụ	669/SNgV-HTLS; 16/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
17	BCH Hội nông dân tỉnh	2532/CV-HNDT	- Tại khoản 2, điều 1: Đề nghị chỉnh sửa, biên tập lại như sau: a) Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. b) Người sử dụng lao động khi làm thủ tục để được cơ quan quản lý Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép lao động, cấp mới, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Đề nghị giữ nguyên như bản dự thảo. Do cơ quan soạn thảo đã sử dụng từ ngữ thống nhất theo các văn bản quy định như: Tại Điều 157 Bộ Luật Lao động năm 2019 ghi “Điều 157. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động, giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động”; Tại Chương II Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 ghi “... cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động.”; Tại Điểm e, Khoản 3 Điều 1 Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 ghi “Lệ phí cấp (cấp, cấp lại, gia hạn) giấy phép cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam...”
			- Tại điều 2: Đề nghị chỉnh sửa như sau: Mức thu, đối tượng thu, quản lý, sử dụng lệ phí.	Đề nghị giữ nguyên theo bản dự thảo để phù hợp với tiêu đề Nghị quyết đã được tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp; đồng thời Đối tượng thu đã được quy định tại Khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.
			- Bổ sung nơi nhận văn bản Nghị quyết: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp	Số văn bản; ngày, tháng, năm	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
			phủ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố	
18	Công an tỉnh	1931/CAT(XNC); 18/5/2022	- Tại Điều 4, đề nghị chỉnh sửa “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XII” thành “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII”.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Chỉnh sửa lỗi chính tả tại mục Nội nhận ( <i>Thường trực HĐND tỉnh</i> )	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
19	Sở Xây dựng	838/SXD-VP; 19/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
20	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh	237/CV-BTV; 19/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	
21	Ban dân tộc tỉnh	450/BDT-CSDT; 23/5/2022	Nhất trí với nội dung dự thảo	

Trên đây là Bản tổng hợp ý kiến đóng góp đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. /.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- Phòng Lao động - Việc làm;
- Lưu: VT, KHTC.



Hoàng Thị Mỹ Hảo



### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

#### **Dự thảo Nghị quyết dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 734/SLĐTBXH-KHTC ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

**2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. Bên cạnh đó, tại Điều 1, để quy định rõ hơn đối tượng nộp lệ phí, đề nghị chỉnh sửa như sau:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

...

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Người sử dụng lao động...

b) Tổ chức, cá nhân liên quan...

3. Đối tượng miễn, giảm: Không”.

**3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Dự thảo đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, tại dòng chữ “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;...” dự thảo cần chỉnh sửa tên Tờ trình dự thảo Nghị quyết cho thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết.

#### 4. Kết luận

Qua thẩm định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa các nội dung nêu trên để dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

#### Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Các Phó GD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

**GIÁM ĐỐC**

Ký bởi: Sở Tư pháp  
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng  
Thời gian ký: 01/06/2022 14:58:10



**Ban Thanh Hiền**

Số: 815/BC-SLĐTBXH

Cao Bằng, ngày 03 tháng 6 năm 2022

### BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 789/UBND-TH ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh trình kỳ họp tháng 7/2022; Công văn số 1173/UBND-TH ngày 15/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo báo cáo, nghị quyết trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 88/BCTĐ-STP ngày 01/6/2022 của Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

Số TT	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
01	Tại Điều 1, để quy định rõ hơn đối tượng nộp lệ phí, đề nghị chỉnh sửa như sau: <b>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> 1. Phạm vi điều chỉnh ... 2. Đối tượng áp dụng a) Đối tượng nộp lệ phí: Người sử dụng lao động... b) Tổ chức, cá nhân liên quan... 3. Đối tượng miễn, giảm: Không”.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

Số TT	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu của cơ quan soạn thảo
2	<p>Tại dòng chữ “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; ...” dự thảo cần chỉnh sửa tên Tờ trình dự thảo Nghị quyết cho thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa.</p>

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Lao động - Việc làm;
- Lưu: VT, KHTC.



**Hoàng Thị Mỹ Hảo**